

Bản án số: 05/2025/HS-PT
Ngày: 21/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- A phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thuý.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yên, bà Đ Thị Thu Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Mùi Nái- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:
Bà Đinh Thu Thủy- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 177/2024/TLPT-HS ngày 19/12/2024 đối với bị cáo Nguyễn Đức S và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2024/HS-ST ngày 29/10/2024 của Tòa án nhân dân A phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Đức S**, sinh năm 1985. ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 1, phường Đ, thị xã Đ (nay là số 418, tổ 3, phường Đ, A phố Đ), tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đức S (đã chết) và bà Khổng Thị M. Có vợ là Cao Thị Ngọc T và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 310 ngày 12/01/2021, bị UBND huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã xóa tiền sự). Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. **Bùi Văn N**, sinh năm 1993. ĐKKHKT và chỗ ở: Khu dân cư B, phường H, A phố C, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị T. Có vợ là Mai Thảo A và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1977. ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 4, khu 1, phường Đ, thị xã Đ (nay là số 8, tổ 4, phường Đ, A phố Đ), tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Xuân L và bà

Phạm Thị H. Có vợ là Nguyễn Thị N và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. **Trịnh Đình T**, sinh năm 1980. ĐKKHKT và chỗ ở: Khu dân cư B, phường H, A phố C, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trịnh Đình S và bà Nguyễn Thị V (đã chết). Có vợ là Đặng Thị T và có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 30 ngày 11/12/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Giết người” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” (đã xóa án tích). Vắng mặt.

2. **Phạm Hữu G**, sinh năm 1987. ĐKKHKT và chỗ ở: Khu dân cư Đ, phường H, A phố C, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Hữu Q (đã chết) và bà Trương Thị T. Có vợ là Lê Thị T và có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không. Vắng mặt.

3. **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1987. ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã A, thị xã Đ (nay là A phố Đ), tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị V. Có vợ là Trần Thị Thu H và có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 8 giờ ngày 03/7/2024, Nguyễn Đức S mang theo một con gà trống chọi, lông màu xám, da hồng, chân màu vàng, mào công thấp (gọi là “gà Đông Triều”); Bùi Văn N mang theo 01 con gà trống chọi, lông màu xám, da hồng, chân màu vàng, mào công cao (gọi là “gà Chí Linh”) và Nguyễn Văn Đ cùng đến nhà anh Bùi Trọng H ở khu dân cư Đ, phường H, A phố C, tỉnh Hải Dương để chơi và cho “vần” gà. Sau đó có Nguyễn Xuân H, Trịnh Đình T, Phạm Hữu G, Phùng Văn A, Nguyễn Tiến U, Nguyễn Văn D, Chu Văn Y cũng đến chơi và xem “vần” gà. Quá trình “vần” gà, S và N nảy sinh ý định cá độ G thua bằng tiền trong trận đá của 02 con gà nói trên. Cách thức trận đá gà: Thời gian đá mỗi hồ (hiệp) là 15 phút, nghỉ 05 phút rồi sang hồ tiếp theo. Trận đá gà kết thúc khi 01 con gà chết hoặc bỏ chạy và các bên sẽ thanh toán tiền cho nhau. Khi trận đá gà đang diễn ra thì những người khác cũng tham gia cá cược theo hình thức hai người cá cược riêng với nhau, người khác không biết ai cá cược với ai, nội dung và số tiền cá cược như thế nào. Cụ thể:

- S và N cá cược với nhau gà của ai G thì được 2.000.000đ.
- S và H cá cược với tỷ lệ 400.000đ ăn 500.000đ: Nếu gà Chí Linh thua thì

S trả H 400.000đ. Nếu gà Chí Linh thắng thì H trả S 500.000đ.

- S và Đ cá cược với tỷ lệ 500.000đ ăn 2.000.000đ: Nếu gà Đông Triều thắng thì S trả Đ 2.000.000đ. Nếu gà Đông Triều thua thì Đ trả S 500.000đ.

- N và Đ cá cược với tỷ lệ 1.000.000đ ăn 1.000.000đ: Nếu gà của N thắng thì Đ trả N 1.000.000đ. Nếu gà của N thua thì N trả Đ 1.000.000đ.

- Đ và D cá cược với tỷ lệ 800.000đ ăn 1.600.000đ: Nếu gà Chí Linh thắng thì Duy trả Đ 1.600.000đ. Nếu gà Chí Linh thua thì Đ trả Duy 800.000đ.

- Đ và Y cá cược với tỷ lệ 700.000đ ăn 1.000.000đ: Nếu gà Đông Triều thắng thì Huy trả Đ 1.000.000đ. Nếu gà Đông Triều thua thì Đ trả Huy 700.000đ.

- H và G cá cược với tỷ lệ 1.000.000đ ăn 5.000.000đ: Nếu gà Chí Linh thua thì H trả G 5.000.000đ. Nếu gà Chí Linh thắng thì G trả H 1.000.000đ.

- H và G, T cá cược với tỷ lệ 800.000đ ăn 10.000.000đ: Nếu gà Chí Linh thua thì H trả G, T 10.000.000đ. Nếu gà Chí Linh thắng thì G, T trả H 800.000đ.

- H và A cá cược với tỷ lệ 200.000đ ăn 1.000.000đ: Nếu gà Đông Triều thắng thì A trả H 1.000.000đ. Nếu gà Đông Triều thua thì H trả A 200.000đ.

- H và U cá cược với tỷ lệ 200.000đ ăn 1.000.000đ: Nếu gà Đông Triều thắng thì Hưng trả H 1.000.000đ. Nếu gà Đông Triều thua thì H trả Hưng 200.000đ.

Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi trận đá gà đang diễn ra thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 02 con gà của S, N và các vật chứng khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2024/HS-ST ngày 29/10/2024, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự (*viết tắt: BLHS*): Xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức S 21 tháng tù, Bùi Văn N 20 tháng tù và Nguyễn Xuân H 19 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS: Xử phạt Trịnh Đình T 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS: Xử phạt Phạm Hữu G 16 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với Nguyễn Văn Đ, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/10/2024 và ngày 12/11/2024, các bị cáo Nguyễn Đức S, Bùi Văn N, Nguyễn Xuân H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Đức S, Bùi Văn N, Nguyễn

Xuân H đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất thời phạm tội để giảm mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp tài liệu đã nộp án phí hình sự sơ thẩm là tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Xử phạt bị cáo S từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Xử phạt bị cáo N từ 14 đến 17 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 28 đến 34 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Xử phạt bị cáo H từ 13 đến 16 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 26 đến 32 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên là kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh*: Nguyễn Đức S, Bùi Văn N, Nguyễn Xuân H, Trịnh Đình T, Phạm Hữu G, Nguyễn Văn Đ thực hiện đánh bạc, sát phạt nhau được thua tính bằng tiền dưới hình thức cá cược đá gà. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trong vụ án này là 32.700.000đ. Trong đó số tiền đánh bạc từng bị cáo phải chịu trách nhiệm gồm: S 7.400.000đ, N 6.000.000đ, H 20.100.000đ, Đ 8.600.000đ, G 16.800.000đ, T 10.800.000đ. Vì vậy các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh.

[3] *Về hình phạt*:

[3.1] Mục đích ban đầu của S và N mang theo gà là để đi vắn gà. Quá trình vắn gà thì các bị cáo nảy sinh và thực hiện ý định cá cược trận đá gà. Cụ thể từng cặp hai người cá cược với nhau, người này không biết người kia còn cá cược với ai khác hay không và từng cặp hai người cùng đề xuất cá cược với nhau mà không xác định được ai là người khởi xướng. S và N phải chịu trách nhiệm với số tiền cá cược thấp nhất nhưng là người có gà tham gia trận đá gà tức là người chuẩn bị công cụ để đánh bạc; H phải chịu trách nhiệm với số tiền cá cược cao nhất. Vì vậy S, N, H có vai trò ngang nhau và cùng giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo G, T phải chịu trách nhiệm với số tiền cá cược thuộc nhóm nhiều thứ hai nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo Đ giữ vai

trò cuối trong vụ án.

[3.2] Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo S, N, H, G, Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo S, H, T có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương, Huy chương; các bị cáo Đ, N tham gia ủng hộ các quỹ tình N tại địa phương là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Nhận thấy các bị cáo nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội mỗi bị cáo đã thực hiện thì mức hình phạt tù mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo S, N, H, T, G là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để đảm bảo sự công bằng của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo S, N, H xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải, ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo và là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho các bị cáo S, N, H được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] *Về án phí*: Kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức S, Bùi Văn N, Nguyễn Xuân H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2024/HS-ST ngày 29/10/2024 của Tòa án nhân dân A phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đức S, Bùi Văn N, Nguyễn Xuân H, Trịnh Đình T, Phạm Hữu G.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt **Nguyễn Đức S** 16 (*mười sáu*) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 32 (*ba mươi hai*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt **Bùi Văn N** 16 (*mười sáu*) tháng tù cho hưởng án treo về tội

“Đánh bạc”. Thời gian thử thách 32 (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt **Nguyễn Xuân H** 16 (mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 32 (ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Trịnh Đình T** 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Phạm Hữu G** 14 (mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 28 (hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Giao Nguyễn Đức S, Nguyễn Xuân H cho UBND phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; giao Bùi Văn N, Trịnh Đình T, Phạm Hữu G cho UBND phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức S, Bùi Văn N, Nguyễn Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND A phố Chí Linh;
- TAND A phố Chí Linh;
- CQ CSĐT Công an A phố Chí Linh;
- CQ THAHS Công an A phố Chí Linh;
- Chi cục THADS A phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Vụ GDKT1- TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thuý